

Số: 23 /NQ-HĐND

Kè Sắt, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KÈ SẮT
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 12/12/2025 của UBND về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã nhất trí với tờ trình về kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030 của UBND xã, với một số nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021- 2025

1. Kết quả đạt được

Xã Kè Sắt được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 4 đơn vị hành chính gồm thị trấn Kè Sắt, xã Vĩnh Hồng, xã Vĩnh Hưng, xã Hùng Thắng theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Sau sáp nhập, xã Kè Sắt có diện tích tự nhiên của xã là 24,67km², dân số 39.554 người với 29 thôn, khu dân cư, có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hệ thống giao thông kết nối và có không gian phát triển tương lai phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã mới.

Giai đoạn 2021 - 2025, tổng sản phẩm trên địa bàn xã sau sáp nhập tăng trưởng, ước bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 11,1%/năm. Trong đó, Nông nghiệp tăng 2,45%; công nghiệp, xây dựng tăng 14%; thương mại dịch vụ tăng 12%/năm. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng - dịch vụ chuyển dịch theo hướng tích cực, đến năm 2025 đạt: 17,2%-35,8%-47,0%.

Thu ngân sách vượt cao so với kế hoạch được giao, bình quân tăng 178,5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2024 đạt 80 triệu/người/năm, dự kiến năm 2025 đạt 85 triệu/người/năm.



2. Một số tồn tại, hạn chế

2.1. Kinh tế

- Chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, chưa có nhiều mô hình sản xuất chăn nuôi tiên tiến, nông dân chưa thực sự quan tâm đến phát triển nông nghiệp. Diện tích đất nông nghiệp còn ít lại đan xen giữa các doanh nghiệp, khu dân cư gây khó khăn trong sản xuất.

- Tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ tuy có phát triển nhưng chưa bền vững, đầu tư phát triển làng nghề còn khó khăn, chưa có nhiều cơ sở sản xuất quy mô lớn. Quy mô hoạt động của các làng nghề còn nhỏ.

2.2. Văn hoá - xã hội

- Phong trào xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, chưa huy động được nhiều nguồn vốn góp trong Nhân dân, nguồn vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp. Nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng hạn hẹp.

- Cơ sở vật chất trường học, trạm y tế chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, chất lượng giáo dục mũi nhọn còn hạn chế;

- Công tác thông tin tuyên truyền chưa xây dựng được các chuyên mục người tốt, việc tốt, tin bài trang địa phương còn hạn chế, việc thực hiện hương ước tại các thôn, khu dân cư hiệu quả chưa cao. Tình trạng ô nhiễm môi trường trong nông thôn, ngoài doanh nghiệp và ô nhiễm nguồn nước sông Kim Sơn chưa được khắc phục triệt để.

2.3. Khoa học và công nghệ; chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số tài nguyên, môi trường

Trình độ cán bộ công chức chưa đồng đều, áp dụng và thực hiện cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế. Việc sử dụng công nghệ, chuyển đổi số của một số cán bộ còn hạn chế; một bộ phận Nhân dân vẫn chưa có nhận thức cao trong việc thực hiện chuyển đổi số.

2.4. Công tác quốc phòng, an ninh, thanh tra, tư pháp

- Tình trạng gây mất an ninh trật tự như trộm cắp, cờ bạc, số đề, ma túy, gây mất trật tự công cộng vẫn còn xảy ra. Công tác đảm bảo an toàn giao thông vẫn còn nhiều tiềm ẩn phức tạp.

- Công tác tuyển quân vẫn còn gặp nhiều khó khăn, do thanh niên đi làm ăn xa và đi học ở các trường đại học; vẫn còn thanh niên trốn khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Đầu nhiệm kỳ, dịch bệnh Covid 19 xảy ra, cùng với diễn biến thời tiết phức tạp, thiên tai, bão lũ, đặc biệt là cơn bão số 3 (Yagi) gây ra thiệt hại lớn ảnh hưởng đến tài sản của Nhân dân, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của Nhân dân.

- Điều kiện kinh tế xã hội ở một số đơn vị trong những năm qua bàn giao nhiều diện tích đất canh tác, các vị trí thuận lợi cho các công ty doanh nghiệp. Diện tích đất công còn ít; đồng ruộng sản xuất nông nghiệp không đồng đều khó khăn trong áp dụng máy móc, khoa học kỹ thuật...

- Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Kinh phí cho hoạt động các phong trào và xây dựng kiến thiết hạ tầng còn khó khăn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Vai trò lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của cấp ủy đảng chưa phát huy hết những điều kiện thuận lợi của địa phương để phát triển phong trào.

- Việc xây dựng, thực hiện các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết một số nội dung chưa thực hiện đồng bộ. Công tác phối hợp giữa các ban ngành đoàn thể trong chỉ đạo tuyên truyền thực hiện chưa được thường xuyên.

- Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gặp khó khăn do các xã chưa thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; nguồn vốn đầu tư XDCB và trả nợ XDCB đều dựa và sự hỗ trợ từ cấp trên.

- Công tác vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn hạn chế.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng đạt Nông thôn mới Kiểu mẫu, theo hướng đô thị thành phường Kẽ Sắt; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh; gắn với thực hiện tốt việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, của thành phố.

Mục tiêu đến 2030: Xây dựng xã Kẽ Sắt phát triển về công nghiệp, thương mại, dịch vụ; xã đạt chuẩn “Nông thôn mới kiểu mẫu”, là xã “Sáng, Xanh, Phát triển”.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

(1) Hằng năm, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10%/năm.

(2) Hằng năm, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm. trong đó: Nông nghiệp tăng trên 1,5%; công nghiệp, xây dựng tăng 14,5%; thương mại, dịch vụ tăng 12%.

(3) Đến năm 2030, phần đầu giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 170 triệu đồng.

(4) Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách xã giai đoạn 2026-2030 phần đầu đạt 30 đến 50 tỷ đồng; hằng năm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cấp xã đạt từ 95% trở lên.

(5) Số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn đến 2030 tăng 150% trở lên so với năm 2025.

(6) Giai đoạn 2026 - 2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã tăng bình quân 10%/năm trở lên.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới 1%.

(8) Hằng năm, chỉ tiêu gia đình văn hóa đạt trên 90%; thôn văn hóa đạt trên 90%.

(9) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia 100%.

(10) Đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh đạt 100%; mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có ít nhất 01 nhà đa năng.

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 97% trở lên.

(12) Tỷ lệ người tham gia BHXH đến năm 2030 phấn đấu đạt 66% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(13) Đến 2030 trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

(14) Phấn đấu năm 2028 xã đạt chuẩn “Nông thôn mới nâng cao”, đến năm 2030 đạt “Nông thôn mới kiểu mẫu”.

(15) Hằng năm, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt trên 100%.

(16) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 95%.

(17) Đến năm 2030 có trên 95% các tuyến đường xã, đường thôn, xóm có điện chiếu sáng.

(18) Đầu tư xây dựng 3 đến 5 thôn có mô hình điểm về “Khu vui chơi, thể thao, cây xanh tập trung”; xây dựng, cải tạo 3 đến 5 ao bơi hợp vệ sinh ở các thôn; đầu tư xây dựng, cải tạo 3 đến 5 Nhà văn hóa thôn; 100% Nhà văn hóa thôn có điểm truy cập Internet công cộng.

(19) Hằng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an Nhân dân.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện quy hoạch vùng chuyên canh để đưa các giống cây, con có giá trị kinh tế cao vào sản xuất; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hướng gia trại tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, từng bước tái đàn lợn; phát triển đàn trâu bò; đàn gia cầm, thủy cầm, nâng cao chất lượng, sản lượng sản phẩm. Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong Nhân dân, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Thực hiện quy hoạch vùng sản xuất tập trung cho giá trị kinh tế cao. Tạo nhiều việc làm và chuyển dịch cơ cấu

lao động trong nông thôn, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân. Huy động mọi nguồn lực, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng để xã đạt chuẩn “Nông thôn mới nâng cao” vào năm 2028; đạt chuẩn “Nông thôn mới Kiểu mẫu” vào năm 2030. Triển khai các Dự án Khu dân cư - Thương mại - Dịch vụ theo hướng hiện đại để xã Kê Sặt trở thành phường vào các năm tiếp theo.

Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án vào địa phương; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án khu dân cư mới theo hướng đô thị hiện đại; thu hút đầu tư, phát huy mọi nguồn lực trong xây dựng và phát triển.

3.2. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng

Triển khai thực hiện tốt công tác quy hoạch chung của xã theo Luật Quy hoạch; xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đang hoạt động và tiếp tục thu hút các doanh nghiệp mới vào địa phương thuê đất để sản xuất. Xây dựng hạ tầng đồng bộ tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh. Giữ vững và phát huy các làng nghề truyền thống, chú trọng cải tiến mẫu mã, chất lượng, quan tâm giới thiệu sản phẩm mở rộng thị trường. Từng bước chuyển đổi phù hợp một số diện tích cấy lúa sang sản xuất, kinh doanh. Kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất trên địa bàn góp phần phát triển kinh tế, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho Nhân dân.

3.3. Thương mại, dịch vụ; thu chi ngân sách

Đẩy mạnh các hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn; tạo điều kiện và phát huy tiềm năng, thế mạnh của các thành phần kinh tế trong đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường. Quản lý, tổ chức lại hoạt động các chợ trong xã đảm bảo hiệu quả và phát triển theo hướng hiện đại; kêu gọi đầu tư, phát triển trung tâm thương mại, siêu thị hiện đại. Thực hiện thu, chi ngân sách đúng quy định. Tăng nguồn thu, tiết kiệm chi, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của địa phương. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đang hoạt động để phát triển sản xuất, kinh doanh.

3.4. Công tác quản lý đất đai, môi trường; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số

Tăng cường đổi mới, sáng tạo trong mọi lĩnh vực, coi khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, đầu tư và chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai trên địa bàn. Đồng thời khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh đổi mới, chuyển giao công nghệ hiện đại phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn trên địa bàn theo đúng tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, xây dựng chính quyền số và hướng tới xã thông minh, lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm phục vụ. Số hoá hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch

vụ công trực tuyến mức độ cao. Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số, ứng dụng số hóa vào các lĩnh vực, hiện đại hóa hạ tầng số, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Phát triển kinh tế số tạo động lực mới cho tăng trưởng và phát triển xã hội số, công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số.

Nghiên cứu lập quy hoạch, xác định rõ về quy mô, vị trí, tính chất cho từng vùng (*phát triển đô thị, vùng phát triển dịch vụ, vùng sản xuất nông nghiệp*) làm căn cứ đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển sản xuất. Rà soát, đánh giá và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, trên cơ sở bố trí các nguồn lực cho các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và phát triển.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, thông minh để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao. Duy trì và phát triển số lượng, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP. Phát triển các khu chăn nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản tập trung có hạ tầng đồng bộ, công nghệ hiện đại, bảo đảm môi trường. Phổ cập kỹ năng số cho người nông dân; hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số.

Phát động các phong trào toàn dân bảo vệ môi trường, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn về tiêu chí môi trường trong quá trình xây dựng Nông thôn mới Kiểu mẫu.

Tiếp tục thực hiện tốt việc thu gom, phân loại xử lý rác thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh trồng cây xanh, trồng hoa cây cảnh, xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

3.5. Phát triển sự nghiệp giáo dục

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; quan tâm đầu tư, nâng cao cơ sở vật chất cho các nhà trường, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô trường, lớp học và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phát huy mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; phấn đấu xây dựng các trường trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Đẩy mạnh công tác giáo dục cộng đồng, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài, công tác xã hội hóa giáo dục; tạo mọi điều kiện cho mọi người được tiếp cận tham gia học tập tại các trung tâm học tập cộng đồng bằng nhiều hình thức phong phú.

3.6. Y tế, dân số

Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, công tác phòng chống dịch bệnh; phối hợp làm tốt công tác kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng cho 100% trẻ em trong độ tuổi. Nâng cao tiêu chí xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và y đức của đội ngũ y, bác sỹ tại trạm y tế; tăng cường quản lý tốt các hoạt động y tế tư nhân

trên địa bàn. Đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em, người cao tuổi trong công tác khám, điều trị bệnh. Thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh; tăng cường công tác giáo dục truyền thông về dân số và sức khỏe sinh sản.

3.7. Văn hoá, thông tin, thể dục thể thao

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đầu tư xây dựng các mô hình điểm về “*Khu vui chơi, thể thao, cây xanh tập trung*”; xây dựng, cải tạo các ao bơi hợp vệ sinh cho thanh thiếu nhi ở các thôn. Mở rộng các hình thức câu lạc bộ của các đoàn thể, tổ chức giao lưu ở các thôn xóm. Coi trọng và bảo tồn, tôn tạo các công trình văn hóa. Thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin truyền thanh, nâng cao chất lượng viết tin bài, biểu dương gương người tốt, việc tốt. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao; huy động mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển VH-TT. Củng cố các phong trào thể thao và các môn thể thao có thế mạnh của xã. Đầu tư nguồn lực, kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nhiệm kỳ 2025-2030.

3.8. Giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, các hoạt động từ thiện nhân đạo, đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người nghèo và chương trình giảm nghèo bền vững. Tiếp tục vận động xây dựng quỹ “*vì người nghèo*”. Tranh thủ các nguồn vốn, các dự án, tạo điều kiện cho người lao động vay vốn từ các dự án, từ Ngân hàng chính sách xã hội để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho người dân. Triển khai các chương trình nhằm nâng tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện), bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho Nhân dân. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thúc đẩy bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Đẩy mạnh công tác phòng chống các tệ nạn xã hội đặc biệt là ma túy và các tệ nạn xã hội khác.

3.9. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI “*Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”. Xây dựng lực lượng dân quân vũng mạnh, rộng khắp, lực lượng dự bị động viên có chất lượng; thường xuyên rà soát nắm chắc nguồn tuyển quân, kiên quyết xử lý các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ quân sự; phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến, đảm bảo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

3.10. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự



Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ ANTQ, xây dựng và phát huy tốt các mô hình đảm bảo ANTT. Chủ động nắm chắc diễn biến tình hình an ninh chính trị, xây dựng, hoàn thiện các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự không để xảy ra bị động, bất ngờ. Thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; phấn đấu sớm xây dựng xã đạt tiêu chí “Xã không ma túy”. Ngăn chặn có hiệu quả các loại TNXH; chủ động phòng ngừa giảm TNGT, phòng chống cháy nổ. Đấu tranh chống nạn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

3.11. Công tác thanh tra, tư pháp, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân; giải quyết kịp thời 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định; thực hiện tốt các cuộc thanh tra, kiểm tra, kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐND, UBND, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội và Nhân dân trong giám sát, phát hiện, đưa tin, kiến nghị xử lý hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường...

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân. Thực hiện tốt công tác hoà giải ở cơ sở, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ Nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, quản lý, đăng ký hộ tịch, chứng thực các văn bản theo qui định pháp luật.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân xã, kỳ họp thứ Năm, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.


CHỦ TỊCH
Bùi Sỹ Hoàn